



SIÊU DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRUNG CẤP NGÔ QUYÊN HÀ NỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025

Hà Nội, năm 2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGÔ QUYỀN HÀ NỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên tiếng Việt: Trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội
- Tên tiếng Anh: Ngo Quyen Hanoi College

2. Địa chỉ:

CS1: Thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội.

CS2: Số 15A, ngõ 167 đường Đá Bạc, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0902.128.877

Email: tcngoquyenhanoi@gmail.com

Website: <https://trungcapngoquyenhanoi.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Tư thục

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng, tầm nhìn: Với phương châm “*Ý chí tạo thành công*”, trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội (trước đây là trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội) phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo đa nghề gắn với thị trường lao động, cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề chất lượng cao cho thị trường việc làm trong nước cũng như cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, CHLB Đức.
- Mục tiêu là tạo dựng một “*dây chuyền*” giáo dục, đào tạo, sản xuất khép kín, đảm bảo “*đầu vào*” của Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội, chất lượng đầu ra. Trong bối cảnh tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng gia tăng hiện nay, chiến lược gắn quá trình giáo dục, đào tạo với thị trường lao động của hệ thống thực sự là một bước đi trí tuệ và nhân văn.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội tiền thân là trường Trung học dân lập Kinh tế – Kỹ thuật Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 5849/QĐ-UB ngày 08 tháng 10 năm 2001 của UBND thành phố Hà Nội. Qua 3 lần đổi tên trường, ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định số 118/QĐ-SLĐTĐBXH của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội, trường chính thức được đổi tên thành “Trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội”.

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Nhà trường đã và đang khẳng định được uy tín, chất lượng đào tạo trong hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng nghề, cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường lao động trong và ngoài nước. Năm 2019, nhà trường mở rộng thêm 01 cơ sở đào tạo tại địa chỉ số 59, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây (gọi tắt là cơ sở Sơn Tây),

14
DUC
01

nâng tổng số cơ sở đào tạo trực tiếp của nhà trường lên 02 cơ sở cùng nhiều địa điểm liên kết đào tạo khác.

Đến năm 2025, cơ sở Sơn Tây được chuyển về địa điểm mới tại số 15A, ngõ 167 đường Đá Bạc, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội. Tại đây, nhà trường đã đầu tư hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; trong đó, các phòng thực hành máy tính được trang bị thiết bị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Đại diện: Ông Đồng Xuân Hưng Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0902.128.877
- Email: ngoquyenhung@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường:

- Quyết định thành lập: Quyết định số 5849/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội ngày 08/10/2001 về việc thành lập trường Trung học dân lập Kinh tế - Kỹ thuật Thăng Long.

- Quyết định chuyển đổi và Quyết định đổi tên trường: Quyết định số 1709/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 30/10/2008 về việc đổi tên Trường Trung học Dân lập kinh tế Kỹ thuật Thăng Long thành Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Thăng Long; Quyết định số 5102/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ngày 08/10/2015 về việc cho phép Trường Trung cấp dân lập Kinh tế - Kỹ thuật Thăng Long được chuyển đổi từ loại hình trường dân lập sang loại hình trường tư thục; Quyết định số 8855/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ngày 22/12/2017 về việc đổi tên Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thăng Long thành Trường Trung cấp Y - Dược Cộng đồng Hà Nội; Quyết định số 118/QĐ-SLĐTBXH của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội ngày 14/02/2025 về việc cho phép đổi tên trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội thành trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

- Quyết định số 237/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/03/2018 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc công nhận Hội đồng quản trị Trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội.

- Quyết định số 196/SLĐTBXH-GDNN ngày 16/01/2025 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc chấm dứt hoạt động Hội đồng quản trị.

c) Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định số 106/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/02/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc công nhận ông Đồng Xuân Hưng là Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội.

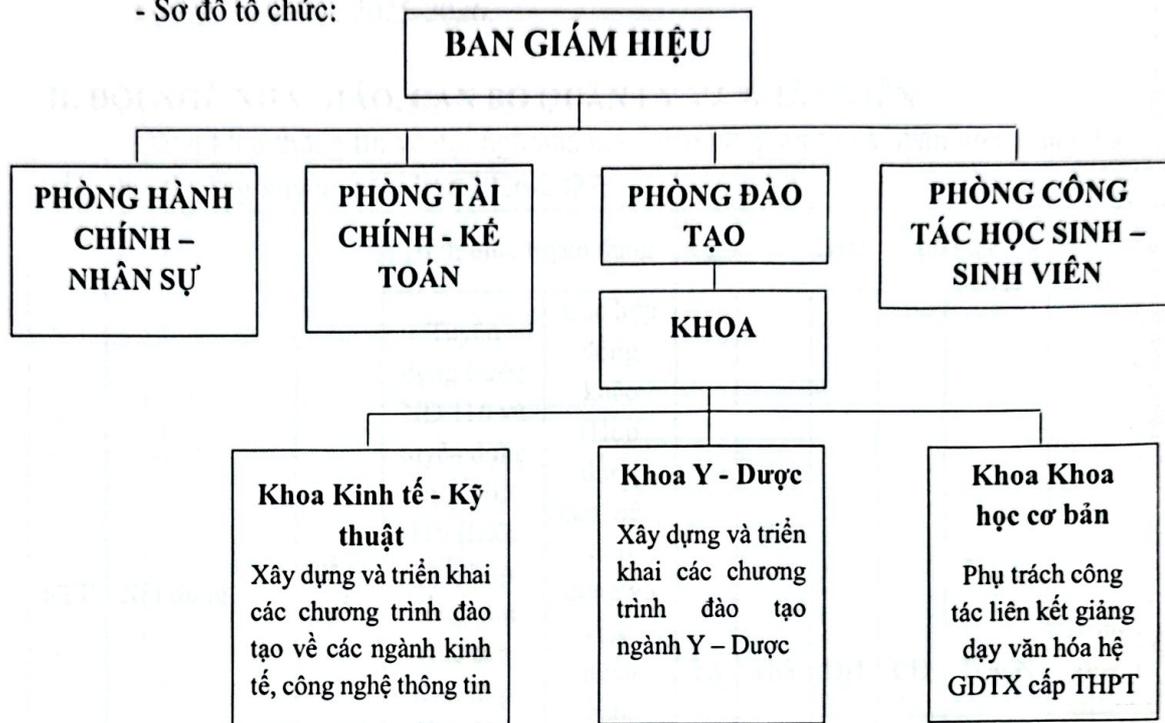
- Quyết định Số 45/QĐ-YDCCD ngày 11/01/2024 của Chủ tịch HĐQT trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng đối với ông Nguyễn Mạnh Toàn.

- Quyết định Số 31/QĐ-YDCD ngày 08/10/2022 và Quyết định số 13/QĐ-TCNQHN ngày 25/02/2026 của Chủ tịch HĐQT trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng đối với ông Lại Đức Kế.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động:

- Quy chế tổ chức và hoạt động trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-TCYDCĐHN ngày 26/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y – Dược Cộng đồng Hà Nội.

- Sơ đồ tổ chức:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Ông Đồng Xuân Hưng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Vĩnh Thanh – xã Vĩnh Ngọc – Đông Anh – Hà Nội

Điện thoại: 0902.128.877

Email: ngoquyenhung@gmail.com

- Phó Hiệu trưởng: Lại Đức Kế

Địa chỉ nơi làm việc: Số 15A, ngõ 167 đường Đá Bạc, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0915.077.333

Email: keldngoquyen@gmail.com

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Mạnh Toàn

Địa chỉ nơi làm việc: Số 15A, ngõ 167 đường Đá Bạc, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0989.222.855

Email: manhtoan2010@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Thông báo số 13/TB-TCNQHN ngày 20/05/2025 của Trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội về việc tuyển dụng giáo viên.

- Quyết định số 30/QĐ-TCNQHN ngày 15/09/2025 về việc quy định mức thu học phí năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục thường xuyên, năm học 2026-2027:

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú	
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Trình độ khác		
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	25				04	20	01				
I	Giáo viên	11					11					
	Trong đó số giáo viên dạy môn:											
1	Toán	02					02					
2	Lý	01					01					
3	Hóa	01					01					

4	Văn	03				03				
5	Sử	02				02				
6	Địa	01				01				
7	Sinh	01				01				
8	Ngoại ngữ	0				00				
9	Tin học	0				00				
10	Thể dục	0				00				
11	Giáo dục công dân	0				00				
II	Cán bộ quản lý	4				02	02			
1	Giám đốc	1				01				
2	Phó Giám đốc	1				01				
3	Chủ tịch HDQT - Hiệu trưởng	1					01			
4	Phó Hiệu trưởng	2					02			
III	Nhân viên	10				02	07	01		
1	Nhân viên văn thư	1					01			
2	Nhân viên kế toán	1					01			
3	Thủ quỹ	1					01			
4	Nhân viên y tế	1						01		
5	Nhân viên thư viện	1					01			
6	Nhân viên khác	2								02

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tại cơ sở 2 (Số 15A ngõ 167, đường Đá Bạc, phường Tùng Thiện, Hà Nội)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	16	-
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-

5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	-	
7	Bình quân lớp/phòng học	1 lớp/1 phòng	
8	Bình quân học sinh/lớp	36 HS/lớp	
III	Số điểm trường		Số m ² /học viên
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	1.280 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	421 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	1000 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	550 m ²	2,18 m ² / HS
2	Diện tích phòng thí nghiệm (m ²)	50 m ²	1,39 m ² / HS
3	Diện tích thư viện (m ²)	50 m ²	1,39 m ² / HS
4	Diện tích phòng lao động sản xuất (m ²)	150 m ²	
5	Diện tích phòng thực hành (m ²)	200 m ²	1,8 m ² / HS
6	Diện tích xưởng sản xuất (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	7	
1.1	Khối lớp 10	3	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11	2	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12	2	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	3 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp

1	Ti vi	5	1 thiết bị/lớp
2	Cát xét		
3	Đầu Video/dầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	1 thiết bị/lớp
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học viên bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học viên		Số m ² /học viên	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,26 m ² /học viên
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	

XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trung tâm	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Trung cấp Ngô Quyền Hà Nội liên kết giảng dạy văn hóa với Trung tâm GDNN – GDTX Đông Anh, cam kết chất lượng giáo dục như sau:

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		10	11	12
I	Điều kiện tuyển sinh	Phòng học đủ tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, thiết bị và theo quy định tuyển sinh vào 10 của Sở GD&ĐT Hà Nội	Phòng học đủ tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, thiết bị và theo quy định chuyển trường của Sở GD&ĐT Hà Nội	Phòng học đủ tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, thiết bị và theo quy định chuyển trường của Sở GD&ĐT Hà Nội
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình của Bộ GD&ĐT	Thực hiện theo chương trình của Bộ GD&ĐT	Thực hiện theo chương trình của Bộ GD&ĐT
III	Yêu cầu phối hợp giữa trung tâm và gia đình. Yêu cầu thái độ học tập của học viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp giữa nhà trường và gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh, thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động Ban đại CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS trường, lớp. Lớp có đủ thành phần cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THPT, GDTX, học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao. 		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo hỗ trợ các hoạt động học tập, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, lối sống, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho học sinh. 		

V	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học viên dự kiến đạt được	<p>- Đạo đức học sinh: 95.23% học sinh rèn luyện từ đạt trở lên; 4.77% học sinh rèn luyện chưa đạt.</p> <p>- Học tập: 95.23% học sinh kết quả học tập từ đạt trở lên; 4.77% học sinh kết quả học tập chưa đạt.</p> <p>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS</p>	<p>- Đạo đức học sinh: 98.5% học sinh rèn luyện từ khá trở lên; 1.5% học sinh xếp loại rèn luyện chưa đạt</p> <p>- Học tập: 98.5% học sinh kết quả học tập từ khá trở lên; 1.5% học sinh kết quả học tập chưa đạt.</p> <p>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS</p>	<p>- Đạo đức học sinh: 88.33% học sinh rèn luyện Tốt; 11.67% học sinh hạnh kiểm Khá</p> <p>- Học tập: 100% học sinh lên lớp thẳng. Học lực Tốt, khá: 100% trở lên; 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT.</p> <p>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS</p>
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học viên	95.24% lên lớp thẳng; 100% HS học lớp trung cấp nghề.	98.51% lên lớp thẳng; 100% HS tốt nghiệp TCN.	100% TNTHTP; 20% đỗ vào các trường ĐH,CD,TCCN; 80% tham gia TT lao động

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Kết quả hai mặt giáo dục trong công tác liên kết giảng dạy văn hóa hệ GDTX cấp THPT của nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			THCS	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học viên xếp loại rèn luyện	211		84	67	60

1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	145 (68.72%)	33 (15.64%)	59 (27.96%)	53 (25.12%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	59 (27.96%)	45 (21.33%)	7 (3.32%)	7 (3.32%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.95%)	2 (0.95%)	0 (0%)	0 (0%)
4	Không đạt (tỷ lệ so với tổng số)	5 (2.37%)	4 (1.90%)	1 (0.47%)	0 (0.00%)
II	Số học viên chia theo học lực	211	84	67	60
1	Giỏi – Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	46 (21.80%)	5 (2.37%)	13 (6.16%)	28 (13.27%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	158 (74.88%)	73 (34.60%)	53 (25.12%)	32 (15.17%)
3	Trung bình – Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.95%)	2 (0.95%)	0 (0%)	0 (0%)
4	Yếu – Không đạt (tỷ lệ so với tổng số)	5 (2.37%)	4 (1.90%)	1 (0.47%)	0 (0%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	5 (2.37%)	4 (1.90%)	1 (0.47%)	0 (0%)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	211	84	67	60
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	206 (97.63%)	80 (37.91%)	66 (31.28%)	60 (28.44%)
a	Học viên giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
b	Học viên tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	41 (19.43%)	5 (2.37%)	13 (6.16%)	23 (10.90%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	5 (2.37%)	4 (1.90%)	1 (0.47%)	0 (0%)
4	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
IV	Số học viên dự xét hoặc thi tốt nghiệp	60			60
V	Số học viên được công nhận tốt nghiệp	60			60

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công tác thu và chi

- Công tác thu

+ Tổng thu học phí văn hoá: 1.127.150.000 VNĐ.

+ Tổng các khoản thu khác của trường: 13.262.273.000 VNĐ.

+ Mức thu học phí bình quân của 01 học sinh/1tháng:

Năm học	Học phí lớp 10 (VNĐ)	Học phí lớp 11 (VNĐ)	Học phí lớp 12 (VNĐ)
2025 - 2026	500.000	650.000	900.000
2026 - 2027			
2027 - 2028			

- Công tác chi

Tổng chi: 14.389.423.000đồng, trong đó:

+ Chi trả lương và các khoản khác theo lương: 8.633.653.800 VNĐ, tỷ lệ chi 60%.

+ Chi mua sắm trang thiết bị, sách thư viện: 575.576.920 VNĐ, tỷ lệ chi 4%.

+ Chi đầu tư cải tạo, thuê cơ sở vật chất: 3.597.355.750 VNĐ, tỷ lệ chi 25%.

+ Chi đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động: 284.731.581 VNĐ, tỷ lệ chi 2%.

+ Chi đóng bảo hiểm y tế cho người lao động: 44.273.814 VNĐ, tỷ lệ chi 0.31%.

+ Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hoạt động phong trào ...): 250.000.000 VNĐ, tỷ lệ 1.7%.

+ Chi khác: 1.003.831.135 VNĐ, tỷ lệ chi: 7%

BẢNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THU CHI

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ SỐ THỐNG KÊ	Năm 2025	GHI CHÚ
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	14.389.423.000	
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo	14.389.423.000	
1	Học phí, lệ phí từ người học	14.389.310.000	
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ	-	
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		

2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	-	
	<i>Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên</i>		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	14.389.423.000	
I	Chi lương, thu nhập	8.962.659.195	
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	5.377.595.517	
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	3.585.063.678	
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	4.172.932.670	
1	Chi cho đào tạo	100.000.000	
2	Chi cho nghiên cứu	35.000.000	
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	4.037.932.670	
III	Chi hỗ trợ người học	250.000.000	
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	230.000.000	
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác	20.000.000	
IV	Chi khác	1.003.831.135	
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	-	
	<i>Chênh lệch thu chi/ Tổng thu</i>	-	

2. Thực hiện báo cáo tài chính

- Mở sổ sách tài chính theo quy định Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Đăng ký mã số thuế theo quy định
- Báo cáo tài chính và quyết toán thuế năm 2025.
- Báo cáo Kiểm kê định giá giá trị tài sản năm 2025.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025.
- Nộp báo cáo tài chính năm cho cơ quan quản lý tài chính và giáo dục cấp trên năm 2025.
- Bảng lương của trường (12 tháng/2025).
- Quy chế chi tiêu nội bộ (2025).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- **Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo:**

Nhà trường tiếp tục khuyến khích đội ngũ giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật và ứng dụng sáng kiến vào thực tiễn giảng dạy, học tập. Trong năm học, nhiều chuyên đề, hội thảo chuyên môn được tổ chức nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, tư duy đổi mới và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp. Một số đề tài, sáng kiến đã được triển khai hiệu quả trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- **Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và đơn vị nghiên cứu:**

Nhà trường chủ động thiết lập và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị nghiên cứu trong và ngoài địa bàn. Thông qua các chương trình phối hợp, nhà trường đã triển khai các hoạt động như: tổ chức tham quan thực tế, thực tập nghề nghiệp, phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và tổ chức các dự án thử nghiệm. Qua đó, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

- **Triển khai hiệu quả mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp:**

Nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp (đào tạo kép), trong đó doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào quá trình đào tạo từ khâu xây dựng chương trình, giảng dạy thực hành đến đánh giá kết quả học tập. Học sinh được tạo điều kiện thực tập tại doanh nghiệp ngay trong quá trình học, qua đó tích lũy kinh nghiệm thực tế, nâng cao kỹ năng nghề và tăng cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.

- **Tổ chức các chương trình nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm:**

Bên cạnh chương trình đào tạo chính khóa, nhà trường triển khai các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tác phong công nghiệp, kỹ năng xin việc và thích ứng môi trường làm việc. Các hoạt động này giúp học sinh phát triển toàn diện, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động.

- **Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn:**

Nhà trường chú trọng công tác an sinh giáo dục, triển khai nhiều chính sách hỗ trợ học sinh thuộc diện khó khăn, học sinh vùng sâu, vùng xa. Các hình thức hỗ trợ bao gồm: cấp học bổng, miễn giảm học phí theo quy định, hỗ trợ chi phí học tập, tư vấn tâm lý và định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, nhà trường phối hợp với doanh nghiệp để hỗ trợ giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp, góp phần đảm bảo cơ hội học tập và phát triển cho mọi đối tượng học sinh.

- **Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy:**

Nhà trường từng bước triển khai chuyển đổi số, ứng dụng AI trong toàn bộ hoạt động đào tạo và quản lý. Đồng thời, giáo viên được tập huấn sử dụng các công cụ dạy học số, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao tính tương tác và hiệu quả học tập của học sinh.

- **Nâng cao chất lượng công tác đảm bảo chất lượng giáo dục:**

Nhà trường duy trì và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, thực hiện tự đánh giá và từng bước tiếp cận các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo được tăng cường, đảm bảo các chương trình đào tạo được triển khai đúng quy định, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra.

- **Tăng cường hoạt động giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường học đường tích cực:**

Bên cạnh đào tạo nghề, nhà trường chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật và trách nhiệm xã hội cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động đoàn thể và phong trào thi đua. Môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện tiếp tục được duy trì và phát huy. *h*

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025



h
Đồng Xuân Hưng